TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Thanh Tùng
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chuyên
2. Bà Đặng Thị Đào

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Triệu Đức Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 165/2022/TLST - HNGĐ, ngày 17/11/2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Dương Văn L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Dương Văn L năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu nhau trong thời gian ngắn và tự nguyện đến với nhau, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà ra ở riêng ở xã Y1, huyện P, tỉnh T. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn phát sinh do chị Đ đi làm ở thành phố PY, tỉnh T, còn anh L

cũng đi làm xa, vợ chồng ít liên lạc, dần dần tình cảm xa cách, không quan tâm đến nhau nữa. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Chị Đ xác định đã hết tình cảm với anh L nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Đức M, sinh ngày 17/12/2011, hiện con chung đang ở với chị Đ. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2 đối với anh Dương Văn L nhưng anh L không có mặt tại Tòa án để làm việc, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 02/12/2022 tại Công an xã Y, huyện P xác định: Anh Dương Văn L, sinh năm 1985, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T. Anh L ở cùng nhà với bố mẹ vợ là ông Hoàng Văn V và bà Lương Thị N. Anh L hiện không có mặt ở địa phương, không biết anh L đi đâu, làm gì, thỉnh thoảng anh L mới về nhà.

Do các đương sự chưa thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56 và Điều 81,82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Đ xin ly hôn anh Dương Văn L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ được ly hôn anh Dương Văn L

Về con chung: Giao con chung là Dương Đức M, sinh ngày 17/12/2011 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L vì chị Đ không yêu cầu, anh L được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị xem xét giải quyết;

Về án phí: Chị Đ phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn giữa nguyên đơn là chị Hoàng Thị Đ và bị đơn là anh Dương Văn L (địa chỉ tại xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Dương Văn L theo quy định tại Điều 179, Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh L không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Dương Văn L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ và anh Dương Văn L kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh T năm 2012, như vậy hôn nhân giữa chị Đ và anh L là hợp pháp. Hai anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì mẫu thuẫn phát sinh, tình cảm vợ chồng xa cách và không còn quan tâm đến nhau nữa. Thực tế hai anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị Đ và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị Đ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giải quyết cho chị Đ được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đ và anh L có 01 con chung là Dương Đức M, sinh ngày 17/12/2011. Chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu

cầu của chị Đ là chính đáng, con chung có đơn trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ, chị Đ có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và sự phát triển mọi mặt của con chung, nên cần giao con chung là Dương Đức M cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Đ xin ly hôn anh Dương Văn L.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ được ly hôn anh Dương Văn L .

2. Về con chung: Giao con chung là Dương Đức M, sinh ngày 17/12/2011 cho chị Hoàng Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Dương Văn L do chị Đ không yêu cầu. Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4**.** Án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003526 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã Y;
- Các Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thanh Tùng

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lý Thanh Tùng

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lý Thanh Tùng